

SỐ 462

## KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BẢO KHIẾP

*Hán dịch: Đời Lưu Tống, Tam tạng Cầu-na-bạt-đà-la, người Thiên Trúc.*

### QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại tinh xá nơi khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc thành Xá-vệ, cùng với chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị, chúng Bồ-tát năm ngàn vị.

Khi ấy, Đức Thế Tôn đang giảng nói pháp cho đại chúng gồm các Thanh văn, Bồ-tát nơi đạo tràng ở vườn hoa Ca-lợi-la. Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng với năm trăm vị Bồ-tát, vua trời Đế Thích, Phạm thiên, trời Hộ thế cung kính vây quanh... đồng đi đến chỗ Đức Thế Tôn. Đến nơi, các vị đánh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu quanh bảy vòng rồi ngồi qua một bên, các Bồ-tát cũng ngồi qua một bên.

Lúc này, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay Đức Như Lai giảng nói pháp gì, kính xin Thế Tôn tuân tự, tiếp tục giảng nói cho chúng con, đừng để đoạn dứt.

Đại đức Tu-bồ-đề nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Trước tiên, Đức Thế Tôn sẽ giảng nói pháp cho các Thanh văn. Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hôm nay, tôi kính thỉnh Nhân giả giảng nói về pháp Bồ-tát.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Hôm nay, Đại đức dùng pháp Bồ-tát làm gì? Nay Đại đức Tu-bồ-đề! Tất cả các Thanh văn và các Duyên giác đều chẳng phải là pháp khí của Bồ-tát.

Đại đức Tu-bồ-đề nói:

–Kính xin Nhân giả giảng nói. Các chúng sinh lợi căn sẽ tự nghe nhận được.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Hôm nay, Đại đức có thể biết thế nào là pháp khí và chẳng phải pháp khí của Phật chăng?

Đại đức Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa Nhân giả! Thanh văn chúng tôi nhờ nghe âm thanh nơi lời dạy của Phật mà được hiểu pháp thì làm sao tôi có thể biết được thế nào là pháp khí và chẳng phải pháp khí của Phật. Thưa Nhân giả! Kính thỉnh Nhân giả giảng nói về pháp khí của Phật và chẳng phải pháp khí của Phật.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thưa Đại đức! Những người lệ thuộc vào quả vị đều chẳng phải là pháp khí, vì bị pháp giới ràng buộc. Nếu quan sát pháp giới mà không rời bỏ tất cả chúng sinh, không rời vào quả vị, không ở trong kết sử... những người như thế mới là pháp khí của Phật.

Lại nữa, thưa Đại đức! Nếu người đạt đến cảnh giới của pháp học và pháp vô học, không bị trôi buộc, rời bỏ tất cả những sự nóng bức, gò bó của chúng sinh, tâm sinh ra mệt mỏi, lo sợ, cho đến một niệm cũng không ưa thích ở trong kết sử. Những người như vậy đều chẳng phải là pháp khí của Phật.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu người có thể đến hết đời vị lai, phát ra sự không lo không sợ rất mực trang nghiêm, tu hành các hạnh trong ba cõi nhưng không bị ba độc (tham, sân, si) làm nhiễm ô, ở trong sinh tử khởi tưởng xem như trong vườn nhà, ưa thích các cõi nhưng không chứa nhóm các nghiệp trong các cõi. Những người như vậy gọi là pháp khí của Phật.

Lại nữa, thưa Đại đức! Người không dục nhiễm mà thị hiện dục nhiễm, chẳng phải người sân hận mà thị hiện có sân hận, không phải là người si mê mà thị hiện có si mê, đoạn trừ các kết sử mà thị hiện ở trong ba cõi, dẫn dắt chúng sinh mà không hề có tâm tự cao, gánh vác, đảm nhận đối với tất cả chúng sinh, khiến họ đạt được chủng tánh nơi ba ngôi báu vô thượng và đầy đủ các môn Tam-muội không gián đoạn... những người như vậy được gọi là pháp khí của Phật.

Tôn giả Tu-bồ-đề thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Pháp tánh là nhất như, nhất thật tế, vậy thì làm sao phân biệt để nói pháp khí hay chẳng phải pháp khí?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa Đại đức! Ví như người thợ đồ gốm chỉ dùng một loại đất bùn mà làm ra nhiều loại đồ dùng, rồi cũng một ngọn lửa nung chín để tạo thành hoặc đồ đựng dầu, hoặc đồ đựng váng sữa, hoặc đồ đựng mật, hoặc đồ đựng vật dơ. Tánh của đất bùn này không gì sai khác, tánh của lửa nung cũng vậy, không có gì khác biệt, như vậy, như vậy...

Thưa Đại đức! Nơi một pháp tánh nhất như, nhất thật tế, tùy theo các hạnh nghiệp mà làm ra các “đồ dùng” khác nhau. Đồ đựng dầu và đồ đựng váng sữa dụ cho Thanh văn, Duyên giác, đồ đựng mật dụ cho các Bồ-tát, đồ đựng vật nhơ ướ dụ cho hàng phàm phu.

Đại đức Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa Nhân giả! Có khi nào nói pháp khí là chẳng phải pháp khí, chẳng phải pháp khí là pháp khí chẳng?

–Thưa Đại đức! Có.

–Nghĩa là thế nào?

–Thưa Đại đức! Tất cả các kết sử là chẳng phải pháp khí. Sự huân tập tất cả các kết sử là chẳng phải pháp khí. Đó chẳng phải là pháp khí, mà cũng gọi là pháp khí của Phật. Nếu đoạn trừ tất cả các phiền não thì pháp khí như vậy chẳng phải là pháp khí của Phật.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Đồ dùng thì đựng những gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Không đựng là đựng, nếu đựng đồ mà không bị chảy, thì đó là đồ dùng còn nguyên, còn đựng đồ mà bị rỉ chảy thì đó là đồ dùng đã bị hư bể.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thưa Đại đức! Giống như hư không là đồ dùng của các cây thuốc, rừng rậm, nhưng cũng chẳng phải là đồ dùng, Bồ-tát cũng vậy, là pháp khí của Phật mà cũng chẳng phải là pháp khí.

Thưa Đại đức! Giống như cây cối mọc lên từ mặt đất, nhờ có “đồ dùng” hư không mà cây cối được lớn lên. Như vậy, thưa Đại đức! Bồ-tát được sinh ra từ các tâm thiện, nhờ “đồ dùng” Trí tuệ ba-la-mật mà được tăng trưởng.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Bồ-tát được tăng trưởng điều gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Giống như sự tăng trưởng của hư không, sự tăng trưởng của Bồ-tát cũng vậy. Nên Bồ-tát không có tăng trưởng cũng chẳng có giảm bớt. Vì sao? Vì không tăng các kết sử, không giảm các pháp Phật.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Thưa Nhân giả! Pháp Phật và kết sử có gì khác nhau?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa Đại đức! Như tất cả những nơi được ánh sáng của núi chúa Tu-di chiếu đến đều có cùng một màu vàng ròng. Cũng vậy, thưa Đại đức! Ánh sáng của trí tuệ chiếu đến thì tất cả các kết sử đều có cùng một màu, đó là màu pháp Phật. Vì thế, thưa Đại đức! Pháp Phật và kết sử được quan sát bằng trí tuệ Bát-nhã thì không có gì khác nhau. Cho nên, tất cả các pháp đều là pháp Phật.

Đại đức Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa Nhân giả! Vì sao tất cả các pháp đều là pháp Phật?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Vì Như là đối tượng được giác ngộ của trí Phật.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Như là đối tượng được giác ngộ của trí Phật là thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Như sự đầu tiên và cuối cùng của Đại đức cũng vậy, đều không là Như, vì thế nên nói đối tượng được giác ngộ của trí Phật là Như.

Đại đức Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Sự đầu tiên và cuối cùng là gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Ban đầu thì không, sau cùng thì rỗng lặng, nên gọi là đầu tiên và cuối cùng.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Trống không và rỗng lặng có khác nhau chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa Đại đức! Ý của Đại đức nghĩ sao, vàng tạp và vàng ròng có khác nhau hay không?

Đáp:

–Nếu dùng lời nói thì chúng có khác nhau.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Cũng vậy, thưa Đại đức! Nếu dùng lời nói thì nói có không, nói có rỗng lặng, còn nếu có trí tuệ thì không lệ thuộc vào văn tự, không chấp thủ nơi văn tự.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Phàm phu và bậc trí có khác nhau chăng?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa Đại đức! Như lời Phật dạy thì do tướng của nghiệp mà gọi là phàm phu, cũng do tướng của nghiệp mà gọi là bậc trí.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Thưa Nhân giả! Nghiệp có những tướng gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Nhân duyên là tướng, tùy theo sự thực hành tạo tác mà có tên gọi khác nhau. Nếu không có sự thực hành tạo tác thì cũng không có tên gọi khác nhau. Phàm phu có tạo tác nên có tên gọi khác nhau, bậc trí tuệ không tạo tác nên không có tên gọi khác nhau, ở giữa có và không thì gọi là Thánh hạnh. Nhưng đối với các phàm phu, Thánh hạnh này gọi là chẳng phải hạnh.

Đại đức Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Bậc Thánh là những ai?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Là chỉ chung cho những vị đồng thể nhập vào phạm trù không chấp thủ, không tranh cãi.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Vậy thì có các pháp cũng đồng thể nhập vào phạm trù không chấp thủ và không tranh cãi chăng?

–Thưa Đại đức! Có các pháp ấy.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Đó là những pháp gì?

Đáp:

–Tất cả các dòng sông đổ về biển cả rồi thì đều có cùng một vị mặn. Cũng vậy, thưa Đại đức! Tất cả các pháp thể nhập vào nẻo không chấp thủ và không tranh cãi đều có đồng một vị, đó là vị giải thoát.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Thoát khỏi điều gì thì được gọi là giải thoát?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thưa Đại đức! Vì nhân duyên gì mà có trói buộc hoặc không có trói buộc?

Đại đức Tu-bồ-đề thưa:

–Vì không có trí tuệ nên bị trói buộc.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Như vậy, chấm dứt chỗ không có trí tuệ ấy thì gọi là giải thoát.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Các pháp đều bình đẳng, sao lại nói trí tuệ và không có trí tuệ?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Như vào mùa hạ trời nóng thì gọi là nước nóng, vào mùa đông trời lạnh thì gọi là nước lạnh, nhưng tính chất của nước nơi hai mùa ấy vẫn không có gì khác nhau. Như vậy, thưa Đại đức! Tư duy không chân chánh, bị phiền não nóng bức nên được gọi là không có trí tuệ. Còn tư duy chân chánh thì gọi là trí tuệ. Nhưng trong đó, không có người nào được gọi là trí tuệ hay không trí tuệ.

Đại đức Tu-bồ-đề nói:

–Thưa Nhân giả! Ý nghĩa này thật khó hiểu.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

- Do tạo tác hai hành (kiến hành và ái hành).
- Ý nghĩa này thật khó thấy.
- Do không có mắt tuệ.
- Ý nghĩa này thật khó thể nhập.
- Do không thấu đạt tận cùng.
- Ý nghĩa này thật khó biết.
- Do tăng thượng mạn.
- Ý nghĩa này thật khó lãnh hội.
- Do rời bỏ tánh giác.
- Ý nghĩa này rất khó giải thoát.
- Do ưa thích hang ổ.
- Ý nghĩa này thật khó suy nghĩ.
- Do trong đó không có hành tướng.
- Ý nghĩa này thật khó giác quán.
- Do trong đó không có sự nói năng.
- Ý nghĩa này không thể đạt được.
- Vì trong đó, thậm chí một chút ý nghĩa cũng không có.
- Ý nghĩa này chính là đối tượng được kiến giải của bậc trí.
- Do hiểu rõ về Như của tự tâm.

Đại đức Tu-bồ-đề lại hỏi:

-Thưa Nhân giả! Đức Như Lai đã dạy là có lợi căn và không có lợi căn, vì sao Đại sĩ lại dạy pháp như vậy?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

-Lợi căn là không thật có, nếu ở trong điều ấy mà muốn có đối tượng để đạt được thì lợi căn cũng gọi là chẳng phải lợi căn. Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Lại nữa, lợi căn được gọi là tịch tĩnh, nếu ở trong đây mà khởi lên các tạo tác về thân, tâm thì lợi căn cũng gọi là chẳng phải lợi căn. Vì thế nên Đức Như Lai nói về lợi căn và chẳng phải lợi căn.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

-Như lời Đức Phật dạy, tất cả các pháp đều chẳng phải pháp, điều này nghĩa là gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

-Thưa Đại đức! Như lời Phật dạy, có thể biết được pháp Phật như ví dụ về chiếc bè, pháp còn nên xả bỏ huống gì là chẳng phải pháp. Nếu pháp đã nên xả bỏ thì không gọi là pháp hay không phải pháp.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

-Thưa Nhân giả! Pháp của Đức Phật Như Lai có thể là chẳng phải pháp chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

-Thưa Đại đức! Pháp của Đức Như Lai không có nhất định. Vì không nhất định nên không thể nói là pháp hay chẳng phải pháp. Vì thế, Đức Phật nói tất cả các pháp đều chẳng phải pháp.

Đại đức Tu-bồ-đề thưa:

-Thật là hiếm có, thưa Nhân giả! Nếu những Bồ-tát mới phát tâm nghe giảng nêu như vậy mà không bị sợ hãi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

-Ý của Đại đức nghĩ sao? Con của sư tử chúa nghe tiếng gầm của sư tử có kinh sợ chăng? Như con của chim nhạn chúa bay trong hư không có sợ rơi xuống đất chăng?

Đại đức Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa Nhân giả! Chúng không sợ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Cũng vậy, thưa Đại đức! Nếu có Bồ-tát là chủng tánh của Như Lai, đi đến trong Như, từ Như sinh ra, nghe tất cả các pháp, tất cả các âm thanh, tất cả những sự giảng nói đều không hề kinh sợ. Thưa Đại đức! Phàm có sợ hãi thì sợ hãi đối với điều gì?

Đại đức Tu-bồ-đề thưa:

–Nếu cho rằng kiến chấp về ngã là thật có thì liền có sự sợ hãi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Bồ-tát đã hiểu rõ kiến chấp về ngã nên không hề sợ hãi đối với tất cả các pháp, tất cả các âm thanh, tất cả những sự giảng nói.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Thưa Nhân giả! Nếu Bồ-tát đã hiểu rõ chỗ kiến chấp về ngã thì sao các vị ấy không chứng quả?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Không có Bồ-tát nào đạt được quả chứng, vì hàng Bồ-tát tuy quan sát biết như vậy nhưng là để hướng đến trí Phật, nên không chấp vào quả chứng. Bồ-tát thường tu hành tâm đại Bi đối với tất cả chúng sinh, tuy hiểu rõ chỗ kiến chấp về ngã nhưng không bị rơi vào quả chứng.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Nhưng Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, sao chỉ biết rõ chỗ kiến chấp về ngã mà không chứng quả?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Bồ-tát nào bao gồm được cảnh giới của phương tiện bằng trí tuệ thì các Bồ-tát ấy tuy biết rõ chỗ kiến chấp về ngã mà vẫn không chấp vào quả chứng.

Thưa Đại đức! Ví như đại lực sĩ cầm dao bén chặt cây sa-la, tuy cây bị chặt nhưng vẫn còn đứng vững chưa bị ngã xuống. Cũng vậy, thưa Đại đức! Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh, có tâm Từ bi lớn và đại trí tuệ phương tiện, tuy biết rõ kiến chấp về ngã mà không hề chứng quả.

Thưa Đại đức! Đến lúc nào đó, trời mưa xuống thật lớn, thật thấm nhuần, cây sa-la ấy liền sống lại, sinh ra nhiều cành lá hoa quả có lợi ích cho chúng sinh. Cũng vậy, thưa Đại đức! Bồ-tát được thấm nhuần tâm đại Từ, đại Bi, nhưng từ cảnh giới trí tuệ của Bồ-tát mà trở lại sinh vào ba cõi, thị hiện thọ nhận sinh tử trong các dòng họ, làm cho chúng sinh được nhiều điều lợi ích lớn.

Thưa Đại đức! Giả sử có trận gió lớn thổi đến cây sa-la ấy, các cành lá hoa quả đều bị rơi rụng xuống đất. Cũng vậy, thưa Đại đức! Các Bồ-tát ấy được gió mạnh đại trí tuệ thổi đến, nên “rơi” trên đạo tràng và hoàn toàn diệt độ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ông đã khéo giảng nói về cảnh giới phương tiện bằng trí tuệ của Bồ-tát và giảng nói pháp tương ứng với đại Từ, đại Bi.

Nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hãy nghe Như Lai nêu rõ! Giống như Đại Long vương phát khởi tâm ấy, làm nổi lên đám mây lớn, trong khắp đám mây kia thành linh nổi sét đánh đến đâu cháy rụi đến đó, rồi lại làm mưa lớn tuôn xuống cho tất cả được sinh trưởng. Cũng vậy, nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát dùng phương tiện làm nổi lên đám

mây trí tuệ lớn và theo phương tiện thị hiện làm tất cả những việc làm của phàm phu để giáo hóa phàm phu, thị hiện thực hành các hạnh Thánh để điều phục chúng sinh.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như gốc cây đại hương có hương thơm, hương thơm của cộng, hương thơm của lá, hương thơm của hoa, hương thơm của quả, mỗi loại đều thơm khác nhau.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thân tỏa hương thơm trí tuệ của Bồ-tát cũng vậy, tùy theo sự nghe hiểu thích hợp của chúng sinh mà tỏa ra hương thơm pháp tương ứng, nhưng gốc rễ đại Bi vẫn không dời đổi.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như trên cổ của vua trời Đế Thích có viên ngọc báu ma-ni Tỳ-lăng-già chiếu sáng khắp tam thiên đại thiên thế giới, nhờ năng lực chiếu sáng của ngọc ấy mà tất cả các sự vật đều được nhìn thấy rõ, nhưng viên ngọc báu ấy không hề có sự nhớ nghĩ, phân biệt. Như vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Viên ngọc báu thanh tịnh ví dụ cho trí tánh của Bồ-tát hiện rõ tất cả mọi điều, nhưng Bồ-tát không hề có tưởng phân biệt.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như ngọc như ý có khả năng làm cho tất cả chúng sinh được mãn nguyện, nhưng ngọc báu này cũng không hề có sự nhớ nghĩ, phân biệt. Bồ-tát cũng có ngọc báu tâm ý thanh tịnh, có thể làm cho tất cả chúng sinh đều được mãn nguyện, nhưng đối với tất cả mọi nơi thì không hề có sự nhớ nghĩ, phân biệt.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như nhờ hư không mà lửa cháy được, nhờ hư không mà trời mưa xuống được, nhưng hư không ấy không hề nóng hay lạnh. Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Cũng vậy, Bồ-tát theo phương tiện ở trong ba cõi, thực hiện Niết-bàn tĩnh lặng, không bị phiền não nóng bức, ở trong pháp Phật không hề bị chấp thủ, cả hai đều được lợi ích.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như từ hư không mà sinh ra các cây độc, cũng từ hư không mà sinh ra những cây thuốc, nhưng hư không vẫn không bị chất độc làm hại, cũng chẳng bị cây thuốc làm mất đi sự trong sạch. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát nào có trí tuệ và phương tiện thì thân năm ấm giống như cây độc, năm căn: tín, tấn... giống như cây thuốc, Bồ-tát vẫn không vì năm ấm trói buộc mà bị nhiễm ô, cũng chẳng nhờ các căn mà được thanh tịnh, cả hai đều có lợi ích.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như ống lọc nước, nếu vừa chặn lại thì nước liền ngưng chảy, vừa thả tay ra thì nước chảy trở lại. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát nào có phương tiện trí tuệ thì an trụ trong Tam-muội, thành tựu các thần thông lớn, không còn lệ thuộc vào các cõi. Nếu vừa xuất định liền thị hiện vào các cõi, tùy theo đối tượng thích ứng mà diễn nói các pháp.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như con chim cực đẹp, khéo che chở cho chim con, không tiếc thân mạng. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát an trú trong tâm đại Bi, khéo cứu giúp chúng sinh, không tiếc thân mạng của mình.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như sư tử chúa tể loài thú không sợ hãi điều gì, chỉ trừ lửa cháy. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát có đủ phương tiện thì không sợ hãi điều gì, chỉ trừ sự giải thoát của hàng Thanh văn và Duyên giác.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như voi chúa Y-la-ninh là loài súc sinh mà có thể hiện ra tất cả những việc trang nghiêm, đó là nhờ năng lực phước đức của vua trời Đế Thích. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát có thể làm cho các loài súc sinh hiện ra pháp trang nghiêm, tùy theo đối tượng thích ứng mà hóa độ cho họ.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như đồ lấy lửa có thể sinh ra ngọc báu lửa và lửa, cả



hai đều có thể đốt cháy được. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tâm của Bồ-tát mới phát tâm và tâm cuối cùng khi đến đạo tràng của Bồ-tát, cả hai đều có thể đốt cháy tất cả các kết sử của hết thảy chúng sinh.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như các cây cối có nhiều loại màu sắc, nhiều loại hương thơm và nhiều loại quả, tất cả đều nhờ nơi bốn đại mà được sinh trưởng. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát dùng nhiều loại pháp môn để tu tập các căn lành, tất cả các căn lành đều bao gồm tại tâm Bồ-đề, nhờ hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề mà được tăng trưởng.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như bánh xe báu của vua Chuyển luân, nếu nó đi thì bốn bộ binh đều đi theo. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát có đủ phương tiện và Trí tuệ ba-la-mật, các vị đi đến nơi nào, thì tất cả các pháp hỗ trợ Bồ-đề của các vị đều theo đến đó.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như chim con của chim chúa Ca-lăng-tần-già đang còn ở trong trứng, mỏ của nó chưa tượng ra hình mà đã có thể phát ra tiếng hót vi diệu của chim Ca-lăng-tần-già. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Các Bồ-tát ở trong trứng pháp Phật, tuy chưa diệt kiến chấp về ngã, chưa ra khỏi ba cõi, nhưng đã có thể diễn nói âm thanh vi diệu của pháp Phật, đó là các âm thanh về hành không, vô tướng, vô tác.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như chim Ca-lăng-tần-già đến chỗ của đàn chim khổng tước, nó không hề hót lên, về lại trong đàn chim Ca-lăng-tần-già thì nó mới hót. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát nếu vào trong chúng hội của tất cả các hàng Thanh văn, Duyên giác, không hề giảng nói về các pháp không thể nghĩ bàn của chư Phật, đến với chúng Bồ-tát, bấy giờ mới giảng nói.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ví như bất ngờ có trận cuồng phong nổi lên, tất cả các cây cối, núi non trong cõi Diêm-phù-đề đều không thể chịu nổi. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Khi Bồ-tát giảng nói về pháp không thể nghĩ bàn của chư Phật, thì các Thanh văn, Duyên giác hữu học và vô học đều không thể tin hiểu, trừ khi được Đức Phật hộ trì. Nếu có người nào tin hiểu thì đó là nhờ Đức Phật hộ trì.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như cung mặt trời phát ra ánh sáng chiếu đến mọi vật như sạch, không hề có sự tăng giảm, cũng không ai có thể chê trách. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát theo phương tiện phóng ra ánh sáng trí tuệ, tuy Bồ-tát cùng ở chung với tất cả phàm phu nhưng trí tuệ ấy không bị hư hoại, cùng ở với các Thanh văn, Duyên giác nhưng vẫn không bị đám nhiễm, không ai có thể chê trách ánh sáng trí tuệ phương tiện của Bồ-tát.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ví như cây Ba-lợi-chất-đa và cây Câu-tỳ-đà-la, khi lá của chúng rụng, chư Thiên cõi trời Tam thập tam đều vô cùng hoan hỷ, nói: “Cây này không bao lâu nữa sẽ đơm hoa kết trái.” Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát nào có thể xả bỏ tất cả thì chư Phật đều rất hoan hỷ, cho rằng: “Không bao lâu nữa, Bồ-tát này sẽ cùng với tất cả chúng sinh đều được nở hoa chánh pháp, ra quả chánh pháp.”

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như cây mềm mại tùy theo gió thổi mà chuyển động nên không sợ bị gãy. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát có thể khéo léo tùy thuận chúng sinh nên không sợ bị rơi vào phạm vi của tất cả các Thanh văn, Duyên giác.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ví như nước chảy xuôi theo dòng. Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát không kiêu mạn cũng như vậy, đến các cõi mà vẫn thuận theo, hướng đến Nhất thiết trí.



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ví như biển cả thuở ban đầu mới lập, nó ở chỗ thấp nhất, cho nên sau đó, tất cả các dòng sông đều chảy đổ về biển cả. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát diệt trừ hết những ngã mạn, cao ngạo, thì sau đó tất cả các pháp Phật đều đổ dồn về Bồ-tát.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như ngọc báu kim cương có thể phá vỡ được tất cả các châu báu khác, mà ngọc báu này vẫn không bị phá vỡ. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát dùng phương tiện thu phục tất cả các hàng Thanh văn, Duyên giác nhưng không rơi vào trong các quả vị ấy.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như hoa Mạn-đà-la, khi trời không có gió, hương thơm của nó lan xa khắp một do-tuần. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát dùng phương tiện không có tuệ căn của bậc Thánh, nhưng hương thơm của tâm Từ lan tỏa đến khắp tất cả chúng sinh.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như người ngửi được hương thơm của hoa Mạn-đà-la thì được khỏi hẳn tất cả các bệnh, không còn lo lắng khổ sở. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Các Bồ-tát đại Từ, đại Bi, nếu có ai được các vị ấy tùy hỷ thì các bệnh phiền não của người đó đều được trừ diệt, không còn bị bức ngặt.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như khi Đức Phật xuất hiện ở đời thì hoa Ưu-đàm-bát cũng liền xuất hiện. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Có Bồ-tát ra đời thì tất cả hoa của các pháp Phật đều xuất hiện.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như Đại Long vương A-na-bà-đạt-đa làm tuôn mưa khắp cõi Diêm-phù-đề. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát dùng mưa pháp lớn của các tâm vô lượng (Từ, Bi, Hỷ, Xả) làm thấm nhuần tất cả chúng sinh.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như ao của Long vương A-na-bà-đạt-đa chảy ra bốn con sông lớn đổ đầy về biển cả. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Các Bồ-tát dùng dòng bốn Nhiếp pháp chảy đầy vào biển Nhất thiết trí.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nhờ có biển cả mà mọi người trong cõi Diêm-phù-đề mới có được các châu báu. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nhờ có Bồ-tát nên khiến cho tất cả các Thanh văn, Duyên giác được đầy đủ các pháp bảo giải thoát.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tất cả các sắc đều nương vào bốn đại. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tất cả các pháp của Bồ-tát là chỗ nương tựa đạt giải thoát của các chúng sinh.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như trong rừng sâu có cây thuốc lớn không thể làm lợi ích cho nhiều chúng sinh. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu người được điều phục theo pháp Thanh văn thì không thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như trong thành lớn sinh ra cây thuốc lớn tất rất hữu ích cho nhiều người. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát được sinh ra từ trong đại Từ, đại Bi, không bỏ tâm như châu báu Nhất thiết trí, có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như trận mưa lớn, thế nước chảy của nó không tồn tại được lâu. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thanh văn giảng nói pháp, sự tự tại không tồn tại được lâu.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như dòng nước mùa Xuân chảy qua thời gian lâu dài. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát giảng nói pháp được tồn tại lâu dài ở đời.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như cây ở núi Tuyết, tuy bị chặt đứt nhưng không bao lâu sẽ sống lại được. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như Lai thực hành các Phật

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sự rồi liền nhập Niết-bàn, nhưng hạt giống Tam bảo thì không đoạn dứt.

Bấy giờ, Đại đức Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thật hiếm có thay! Bạch Thế Tôn! Hôm nay Thế Tôn đã diễn nói về công đức nơi các pháp vô lượng, vô biên của các Bồ-tát, là các công đức chân thật.

Bạch Thế Tôn! Lại càng hiếm có thay! Bồ-tát nghe công đức chân thật này mà không vui, cũng chẳng cao ngạo.

Đức Phật nói:

–Này Tu-bồ-đề! Vì các căn của các Bồ-tát vốn tự thanh tịnh, nên các vị nghe các công đức không vui cũng không cao ngạo.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là các căn của các Bồ-tát vốn tự thanh tịnh?

Đức Phật nói:

–Này Tu-bồ-đề! Đó là căn vô ngã thanh tịnh, căn không chúng sinh thanh tịnh, căn không thọ mạng thanh tịnh, căn không trượng phu thanh tịnh, căn không người khác thanh tịnh, căn không kiến chấp về thân thanh tịnh, căn không có vô minh, hữu ái thanh tịnh, căn không có ngã và ngã sở thanh tịnh.

Đại đức Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là thanh tịnh?

Đức Phật nói:

–Không trói buộc cũng không giải thoát, đó là thanh tịnh. Không sinh, không diệt, không đến, không đi, đó là thanh tịnh. Không vọng tưởng, không phân biệt, không cao, không thấp, không tạo tác, chẳng phải là không tạo tác, không tối tăm, không sáng suốt, không phiền não, chẳng phải là không phiền não, không sinh tử, không Niết-bàn... đó gọi là thanh tịnh.

Đại đức Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không sinh tử, không Niết-bàn thì thế nào là thanh tịnh?

Đức Phật nói:

–Này Tu-bồ-đề! Sự thanh tịnh này là không nhớ nghĩ, phân biệt về sinh tử và Niết-bàn, cũng không chấp thủ, đắm nhiễm. Này Tu-bồ-đề! Ví như nói “Làm thanh tịnh hư không”, thật ra không có vật gì phải được trừ bỏ để khiến cho hư không thanh tịnh. Cũng vậy, này Tu-bồ-đề! Điều được gọi là thanh tịnh ấy thật ra không có pháp nào được gọi là thanh tịnh. Nếu có người nghe đến mà không sợ hãi, thì đó gọi là thanh tịnh.

Này Tu-bồ-đề! Lúc này, ông có thanh tịnh không?

Đại đức Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Thế Tôn! Con thanh tịnh vì không có cấu uế.

–Nếu không có cấu uế thì ông thanh tịnh như thế nào?

–Bạch Thế Tôn! Pháp tánh thanh tịnh, con đã biết rõ.

–Hôm nay, ông đã có thể biết pháp tánh thanh tịnh rồi chăng?

–Bạch Thế Tôn! Nếu có pháp khác xa lìa khỏi pháp giới thì có thể biết được pháp giới, không có pháp giới thì có thể biết được pháp giới.

Đức Phật hỏi:

–Này Tu-bồ-đề! Nếu không có một pháp nào xa lìa khỏi pháp giới thì ai là người có thể biết được pháp giới?

Khi ấy, Đại đức Tu-bồ-đề im lặng không đáp.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Đại đức Tu-bồ-đề:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thưa Đại đức! Sao Đại đức không đáp lời Đức Như Lai?

Đại đức Tu-bồ-đề nói:

–Thưa Nhân giả! Vì tôi vốn không phát tâm cầu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Vì sao? Vì tôi vốn không tu tập pháp biện tài vô ngại, vô tận. Như vậy, biện tài vô ngại, vô tận là pháp biện tài của Bồ-tát, còn biện tài có chướng ngại, có cùng tận là pháp biện tài của hàng Thanh văn.

–Vậy trong pháp giới này là có chướng ngại hay sao?

–Trong pháp giới này không có chướng ngại, vì không chướng không ngại là tướng của pháp giới.

–Thưa Đại đức! Nếu pháp giới ấy là không chướng không ngại, thì vì sao Đại đức lại nói là có chướng ngại?

–Thưa Nhân giả! Vì tôi đã chứng đắc pháp gián đoạn nên biện tài có chướng ngại, nếu biết pháp giới mà không chứng đắc thì biện tài mới không chướng ngại.

–Thưa Đại đức! Ở trong pháp giới lại có pháp có thể gián đoạn sao?

–Thưa Nhân giả! Pháp giới này là không thể gián đoạn vì tất cả các pháp môn đều là pháp giới.

–Nếu tất cả các pháp môn đều là pháp giới thì vì sao Đại đức lại nói mình chứng đắc pháp gián đoạn?

–Vì cảnh giới của hàng Thanh văn là có giới hạn nên tôi nói là có gián đoạn. Cảnh giới của Phật là không có hạn lượng nên nói là không chướng ngại, không ngưng trệ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Pháp giới có sinh khởi hay không?

Đại đức Tu-bồ-đề đáp:

–Pháp giới là không có cảnh giới, diệt hết các cảnh giới thì gọi là pháp giới.

–Thưa Đại đức! Nếu không có cảnh giới, diệt hết các cảnh giới thì vì sao Đại đức lại ở trong chỗ không có cảnh giới mà giảng nói về cảnh giới, vì sao lại nói có nhiều loại cảnh giới?

Đại đức Tu-bồ-đề nói:

–Trước đây, tôi không nói về biện tài có chướng ngại, có ngưng trệ là của Thanh văn; biện tài không chướng ngại, không ngưng trệ là pháp biện tài của Bồ-tát.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thưa Đại đức! Hôm nay Đại đức không đạt được biện tài vô ngại phải không?

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tôi đã đạt được biện tài vô ngại.

–Đại đức đã đạt biện tài vô ngại, vì sao lại im lặng không đáp lời Phật?

Đại đức Tu-bồ-đề đáp:

–Vì tôi không biết căn cơ của tất cả chúng sinh nên biện tài còn ngưng trệ, chướng ngại. Nếu biết rõ về căn cơ của tất cả chúng sinh thì đó là biện tài của Bồ-tát. Vì vậy, khi Bồ-tát giảng nói pháp không hề bị chướng ngại.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thưa Đại đức! Khi biết rõ pháp giới và đạt được biện tài, Đại đức có biết cảnh giới có tướng chướng ngại hay không?

–Thưa không, Nhân giả! Tôi chỉ biết cảnh giới là tướng không chướng ngại, không biết cảnh giới có tướng chướng ngại.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Nếu đã biết rõ cảnh giới không có tướng chướng ngại thì sao Đại đức không nói mà lại im lặng?

–Đức Phật thường khen ngợi Đại đức Xá-lợi-phất là bậc trí tuệ đệ nhất, Nhân giả hãy thưa hỏi Đại đức ấy, Đại đức ấy sẽ trả lời cho Nhân giả.

Khi đó, Đại đức Xá-lợi-phất nói:

–Xin Đại đức hãy giảng nói! Hôm nay, tôi muốn được nghe pháp từ Đại đức và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Đại đức Tu-bồ-đề nói:

–Hôm nay, tôi không giảng nói. Vì sao? Vì tôi đã từng được thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi này đến các cõi Phật, ở trước trăm ngàn vạn ức Đức Phật mà giảng nói chánh pháp, khiến cho tất cả các hàng Thanh văn đều im lặng. Vậy thì hôm nay, làm sao tôi có thể ở trước Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mà nói lời gì.

Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Về phương Đông, có nước tên là Doan nghiêm, ở đó có Đức Phật hiệu là Quang Tướng Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Giác, hiện đang thuyết pháp, có vị Đại Thanh văn tên là Trí Đăng đạt trí tuệ bậc nhất.

Bấy giờ, Đức Như Lai Quang Tướng nhập định tĩnh lặng, đại Thanh văn Trí Đăng liền đến cõi Phạm thiên, dùng âm thanh lớn để giảng nói pháp, tiếng vang khắp tam thiên đại thiên thế giới. Tôi theo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đến thế giới ấy, lúc đó cũng có vô số Bồ-tát và trăm ngàn Thiên tử theo hầu Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi để nghe pháp. Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở cõi trời Quang âm phát ra âm thanh lớn nghe vang khắp tam thiên đại thiên thế giới. Đại Thanh văn Trí Đăng nghe âm thanh lớn này, vị ấy không thể chịu nổi, từ trên tòa ngã xuống, vô cùng kinh hãi, lông tóc đều dựng đứng. Trí Đăng liền đi đến chỗ Đức Phật Quang Tướng, đến nơi, đánh lễ ngang chân Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi chấp tay thưa hỏi việc ấy: “Bạch Thế Tôn! Ai đã phát ra âm thanh đáng kính sợ như vậy? Con nghe âm thanh ấy không thể nào chịu nổi, từ trên tòa ngã xuống như con chim nhỏ bị trận cuồng phong thổi đến.”

Đức Phật Quang Tướng nói với Thanh văn Trí Đăng: “Có vị Bồ-tát không còn thoái chuyển tên là Văn-thù-sư-lợi, hiện thần thông lớn đi đến cõi này, vì muốn gặp Như Lai để cúng dường, cung kính, tôn trọng ngợi khen, nên ở cõi trời Quang âm phát ra âm thanh lớn, âm thanh này vang xa khắp tam thiên đại thiên thế giới, tất cả cung điện của các ma đều bị ẩn mất.”

Bấy giờ, Thanh văn Trí Đăng bạch Phật Quang Tướng: “Con rất muốn được nhìn thấy bậc Trưởng phu đại thiện Văn-thù-sư-lợi.”

Đức Phật Quang Tướng liền vì Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mà hiện tướng, làm cho Văn-thù-sư-lợi và đại chúng gồm các Bồ-tát cùng các vị trời quyến thuộc đều đến chỗ Đức Phật. Đến nơi, các vị đánh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu quanh bên phải ba vòng, biến hóa ra cùng ngồi trên các tòa hoa sen ở một bên. Lúc ấy, đại Thanh văn Trí Đăng hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: “Vì lợi ích gì mà Nhân giả đến cõi này?”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Đại đức Trí Đăng: “Hôm nay, tôi muốn gặp Đức Như Lai Quang Tướng để cung kính đánh lễ, hầu thăm và thưa hỏi chánh pháp, nên đã đến đây.”

Đại đức Trí Đăng hỏi: “Thưa Nhân giả! Như thế nào thì được gọi là thanh tịnh gặp Phật? Thế nào là đánh lễ Phật? Thế nào là gần gũi Phật? Thế nào là hầu thăm Phật? Thế nào là thưa hỏi Phật?”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp: “Thưa Đại đức! Nếu thấy pháp thanh tịnh gọi là thanh

tịnh thấy Phật. Cả thân lẫn tâm không thấp không cao mà đứng ngay ngắn, không lay không động, tâm ý tịch tĩnh thực hành hạnh tịch tĩnh, thừa Đại đức! Như vậy gọi là đánh lễ Đức Phật.

Không quan sát mình, không quan sát người khác, không quan sát Phật, không quan sát Pháp, không quan sát Tăng, không thấy dễ, không thấy khó, không thấy tạo tác cũng không thấy không tạo tác, một lạ, một thân, tất cả các thân Phật đều thể nhập vào Pháp thân, thấy thân mình cùng thể nhập vào pháp tánh, thấy cũng như không thấy, không gần, không xa, này Đại đức, như vậy gọi là gần gũi Đức Phật.

Nếu ở chỗ Đức Như Lai, vì thưa hỏi việc tu hành nên không gì là không tu hành, không thấy có pháp, không thấy người tu hành, thấy tự mình và pháp đều nhập vào sự tu hành, thăm hỏi về tâm định tĩnh, không tán loạn, người thăm hỏi, nơi thăm hỏi và pháp thăm hỏi đều không thật có, không hề tham chấp, ở trong ba đời mong cầu đều không thể nắm bắt, ba phạm trừ thanh tịnh để thưa hỏi như vậy, thì này Đại đức, đó gọi là thăm hỏi Đức Phật.

Nếu hỏi đáp qua lại không tìm tòi lỗi lầm, tùy theo điều được thưa hỏi mà Như Lai ấn chứng và khen ngợi, đại chúng hoan hỷ, không ganh ghét điều thưa hỏi của người khác, khi có điều gì được thưa hỏi đều khiến cho vô lượng chúng sinh phát khởi đạo trang nghiêm cho đến đạo tràng, này Đại đức, đó là thưa hỏi Đức Phật.”

Khi ấy, Đức Như Lai Quang Tướng khen ngợi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: “Lành thay! Lành thay! Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hãy nên gặp Như Lai như vậy, nên đánh lễ như vậy, nên gần gũi như vậy, nên thăm hỏi như vậy, nên thưa hỏi Như Lai như vậy.”

Lúc ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Tỳ-kheo Trí Đăng: “Thưa Đại đức! Thế nào là gặp Phật? Thế nào là đánh lễ Phật? Thế nào là gần gũi Phật? Thế nào là thăm hỏi Phật? Thế nào là thưa hỏi Phật?”

Đại đức Trí Đăng đáp: “Thưa Nhân giả! Những điều Nhân giả hỏi không phải là cảnh giới của tôi. Tôi tùy theo âm thanh mà được nghe người khác giảng nói.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: “Thưa Đại đức! Nếu không hiểu rõ thì làm sao Đại đức đạt được tâm giải thoát?”

Đại đức Trí Đăng đáp: “Nhờ bốn Thánh đế mà tôi đạt được giải thoát.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi: “Bốn Thánh đế là gì?”

Đại đức Trí Đăng đáp: “Tu hành riêng một mình, không có bạn bè gọi là Thánh đế.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi: “Nếu tu hành riêng một mình không có bạn bè, thì làm sao thấy được tâm bình đẳng để đạt được sự giải thoát của bậc Thánh?”

Đại đức Trí Đăng đáp: “Thưa Nhân giả! Tôi nương vào Thế đế mà nói, chẳng phải là Đệ nhất nghĩa.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi: “Thế đế ấy có nhập vào Đệ nhất nghĩa hay không?”

Đại đức Trí Đăng đáp: “Nếu không nhập vào Thế đế thì chẳng phải là Đệ nhất nghĩa.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi: “Vậy thì sao Đại đức lại nương vào Thế đế để nói chẳng phải là Đệ nhất nghĩa? Nếu Thế đế hội nhập vào Đệ nhất nghĩa thì cả hai đều có nghĩa là một Đệ nhất nghĩa.”

Đại đức Trí Đăng nói: “Thưa Nhân giả! Bồ-tát mới phát tâm mà nghe điều Nhân giả giảng nói thì các vị ấy sẽ rất sợ hãi.”

Bồ-tát Văn-thù nói: “Thưa Đại đức! Đại đức mà còn kinh sợ hướng gì là các Bồ-

tát mới phát tâm.”

Đại đức Trí Đăng đáp: “Tất cả không gì có thể làm cho tôi sợ hãi.”

Bồ-tát Văn-thù nói: “Thưa Đại đức! Chẳng phải là nhờ sợ hãi sinh tử mà tâm được giải thoát sao?”

Đại đức Trí Đăng đáp: “Thưa Nhân giả! Nhờ sợ hãi, nhàm chán mà tâm được giải thoát.”

Bồ-tát Văn-thù nói: “Thưa Đại đức! Vì thế nên tôi nói: Đại đức vốn cũng sợ hãi, huống gì là các Bồ-tát mới phát tâm.”

Đại đức Trí Đăng hỏi: “Thưa Nhân giả! Bồ-tát làm thế nào để đạt được giải thoát?”

Bồ-tát Văn-thù đáp: “Nhờ không sợ hãi, không nhàm chán nên Bồ-tát đạt được giải thoát.”

Đại đức Trí Đăng lại hỏi: “Nhân giả nói nhờ không sợ hãi, không nhàm chán mà đạt được giải thoát, ý nghĩa ấy như thế nào?”

Bồ-tát Văn-thù đáp: “Bồ-tát không sợ hãi trăm ngàn vạn ức bình chúng nơi các ma. Bồ-tát không nhàm chán đối với việc vì tất cả chúng sinh. Bồ-tát không sợ việc chữa nhóm các căn lành. Bồ-tát không nhàm chán việc tu tập trí tuệ trang nghiêm. Vì ý nghĩa ấy, tôi nói: Không sợ hãi, không nhàm chán thì tâm đạt được giải thoát.”

Bấy giờ, trong chúng hội có các vị Thiên tử, dùng nhiều loại hoa để rải cúng dường Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, rồi khen ngợi: “Nếu trú xứ nào thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi tức là được thấy Phật. Nơi chốn thuyết pháp của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nên cung kính xem như tháp Phật. Nếu chúng sinh được nghe pháp này, nên biết, chúng sinh ấy đã bao gồm được các đức.”

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Đại đức Trí Đăng: “Đức Phật nói Đại đức là người có trí tuệ bậc nhất. Vậy trí tuệ ấy là hữu vi hay là vô vi? Nếu hữu vi thì đó là ba tướng sinh diệt, còn nếu vô vi thì không có ba tướng.”

Đại đức Trí Đăng nói: “Người tu vô vi được Đức Phật gọi là bậc Thánh.”

Bồ-tát Văn-thù hỏi: “Thưa Đại đức! pháp vô vi này có thể tu tập không?”

Đại đức Trí Đăng đáp: “Thưa không, Nhân giả.”

Bồ-tát Văn-thù nói: “Vậy thì sao Đại đức nói tu pháp vô vi thì được gọi là bậc Thánh?”

Bấy giờ, đại Thanh văn Trí Đăng liền im lặng. Đức Như Lai Quang Tướng bảo Bồ-tát Văn-thù: “Ông hãy giảng nói về các pháp môn, khiến cho cả chúng hội được không thoái chuyển đối với đạo Chánh chân Vô thượng.”

Bồ-tát Văn-thù bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp đều là pháp môn tịch tĩnh, tất cả những lời nói đều là pháp môn tịch tĩnh nên hiện bày sự tịch tĩnh.

Lúc này, có vị Bồ-tát tên là Pháp Dũng đang ngồi trong chúng hội, hỏi Bồ-tát Văn-thù: “Những điều mà Đức Như Lai giảng nói về tham, sân, si... đều là pháp môn tịch tĩnh hiện bày tịch tĩnh chăng?”

Bồ-tát Văn-thù hỏi: “Này thiện nam! Tham, sân, si ấy từ đâu sinh khởi?”

Bồ-tát Pháp Dũng đáp: “Từ vọng tưởng mà sinh khởi.”

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi: “Vọng tưởng ấy ở chỗ nào?”

Bồ-tát Pháp Dũng đáp: “Vọng tưởng trụ ở nơi điên đảo.”

Bồ-tát Văn-thù hỏi: “Sự điên đảo ấy lại ở chỗ nào?”

Bồ-tát Pháp Dũng đáp: “Thưa Nhân giả! Sự điên đảo trụ ở nơi tư duy, nhớ nghĩ



không chân chánh.”

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi: “Sự tư duy, nhớ nghĩ không chân chánh ấy ở chỗ nào?”

Bồ-tát Pháp Dũng đáp: “Ở nơi ngã và ngã sở.”

Bồ-tát Văn-thù hỏi: “Ngã và ngã sở ở chỗ nào?”

Bồ-tát Pháp Dũng đáp: “Ở nơi kiến chấp về thân.”

Bồ-tát Văn-thù hỏi: “Kiến chấp về thân ở nơi nào?”

Bồ-tát Pháp Dũng đáp: “Ở nơi kiến chấp về ngã.”

Bồ-tát Văn-thù hỏi: “Kiến chấp về ngã ở chỗ nào?”

Bồ-tát Pháp Dũng đáp: “Kiến chấp về ngã ấy không có chỗ ở, không có nơi chốn, chính là chỗ ở của kiến chấp về ngã. Vì sao? Vì ngã ấy tìm kiếm khắp mười phương cũng không có được, huống gì là có chỗ ở.”

Bồ-tát Văn-thù hỏi: “Này thiện nam! Nếu pháp mà tìm kiếm khắp mười phương đều không tìm được thì đó gọi là pháp môn gì?”

Bồ-tát Pháp Dũng đáp: “Đó là không có pháp môn.”

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi: “Vậy thì sự tịch tĩnh ấy có pháp môn chăng?”

Bồ-tát Pháp Dũng đáp: “Cũng là không có pháp môn.”

Bồ-tát Văn-thù nói: “Vì ý nghĩa ấy, cho nên, tôi nói: Các pháp là pháp môn tịch tĩnh, tất cả những lời nói đều là pháp môn tịch tĩnh, hiện bày tịch tĩnh.”

Lúc Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói pháp này xong, có tám trăm Bồ-tát đều đạt được pháp nhãn. Bồ-tát Văn-thù nói pháp xong, liền từ tòa ngồi đứng dậy, cung kính đánh lễ ngang chân Đức Thế Tôn Quang Tướng rồi rời khỏi chúng hội ra đi..

Vì vậy, thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Đại đức nên biết, không có Thanh văn hay Bồ-tát nào có thể thấu suốt được biện tài của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Vậy thì hôm nay làm sao tôi có thể dám biện luận với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Bấy giờ, Đại đức Tu-bồ-đề lại nói với Đại đức Xá-lợi-phất:

–Thưa Đại đức! Đại đức có thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi dùng những sự thần biến gì để đến các cõi Phật hay không?

Đại đức Xá-lợi-phất đáp:

–Thưa Đại đức! Thuở xưa, tôi đã từng cùng với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở nơi phương Tây, đi đến các cõi Phật, thấy có cõi Phật bị tai nạn về lửa nổi lên, nơi đám lửa ấy hóa ra lưới hoa sen, Bồ-tát Văn-thù ở trong lưới đó mà đi đến được. Lại thấy cõi Phật bị tai nạn về lửa lan tràn khắp nơi, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở trong lửa ấy vẫn đi qua được, nếu lửa có đụng chạm vào người, thì cũng giống như dùng chiên-đàn thoa trên thân rồi nằm trên vải lụa Ca-thi rất êm ái, mềm mại và vô cùng vui thích.

Lại có cõi Phật trống không, chẳng có gì, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hóa ra cung điện Phạm thiên, nhập thiên định rồi từ nơi định ấy mà vào được cõi kia.

Lại có cõi Phật vô cùng nhỏ hẹp, chúng sinh ở cõi ấy tạo nhiều nghiệp ác, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đến được cõi đó, khiến tất cả chúng sinh từ bỏ, không làm các điều ác, thành tựu được sự giác ngộ, trí tuệ và tâm Từ: “Ta sẽ thành tựu chánh đạo Vô thượng, nhưng phải chấm dứt tham, sân, si cho các chúng sinh, diễn nói chánh pháp, khiến tất cả chúng sinh đều đạt được Tam-muội về tâm Từ.” Đó gọi là Bồ-tát thành tựu giác ngộ, trí tuệ và tâm Từ.

Thưa Đại đức! Thuở ấy, tôi đã từng thấy những việc như vậy. Tôi lại ở riêng một mình, đã từng suy nghĩ: “Thần thông của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và thần thông của mình đều như nhau không có gì khác.” Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi biết được suy nghĩ ấy của tôi,



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

liền cùng tôi đi đến các cõi Phật. Đến cõi có tai nạn về lửa, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: “Đại đức hãy dùng năng lực thần thông mà đi vào cõi ấy.”

Khi đó, tôi dùng hết năng lực thần thông, trừ diệt được tai nạn về lửa kia trải qua bảy ngày đêm. Tôi và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã đi vào cõi ấy. Sau đó, chúng tôi lại đi đến tam thiên đại thiên thế giới thứ hai, lại càng rộng lớn hơn thế giới trước rồi ở trong đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi: “Nhờ thần lực của ai mà Đại đức vào được thế giới này?”

Khi ấy, tôi đáp: “Nhờ thần lực của Nhân giả mà tôi đến được thế giới này.”

